TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2025/HS-ST
Ngày: 27/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Tố Loan**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Phương.**

Ông **Quàng Ngọc Tiên.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên tòa*:** Ông **Phạm Duy Thanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên số: 30/2025/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 8 năm 2025 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Sủng Pó L**; sinh năm 1979, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (nay là Bản N, xã P, tỉnh Điện Biên); Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sủng S (đã chết) và bà: Cứ Thị M, sinh năm 1952; Có vợ: Giàng Thị L1, sinh năm 1983 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính.

Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 04/4/2025 đến nay *(có mặt tại phiên tòa).*

- *Bị hại:* Anh Sủng A C; sinh năm 1981; Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (nay là xã P, tỉnh Điện Biên), (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại gồm: Chị Hờ Thị P; sinh năm 1981 và Chị Sùng Thị C1: sinh năm 2004; cùng Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (nay là xã P, tỉnh Điện Biên), vắng mặt có lý do.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Hờ Thị P và chị Sùng Thị C1 là ông: Sủng Xái Nếnh; sinh năm 1979; Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (nay là xã P, tỉnh Điện Biên), vắng mặt có lý do.

- *Những Người làm chứng gồm:*

+ Anh Vàng A S; sinh năm 2000; Địa chỉ: Bản L, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nay là Bản L, xã M, tỉnh Điện Biên), vắng mặt có lý do.

+ Anh Sủng A V; sinh năm 1977; Địa chỉ: Bản L, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nay là Bản L, xã M, tỉnh Điện Biên), vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo Sủng Pó L:

Ngày 15/4/2021, bị cáo Sủng Pó L cùng Sủng A, Sủng A V cùng trú tại: Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên Biên (nay là xã P, tỉnh Điện Biên) và Vàng A S; trú tại: Bản L, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (nay là bản L, xã M, tỉnh Điện Biên) cùng rủ nhau đi tìm ong rừng, săn bắn, bẫy gà rừng và hẹn nhau sáng ngày 16/4/2021 có mặt tại khu vực gần Đồn Biên phòng T để cùng nhau đi. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 16/4/2021, Bị cáo mang theo gạo, dao, muối, nồi nấu cơm cùng với khẩu súng tự chế và 03 viên đạn thể thao trong đó một viên đạn đã lắp vào khẩu súng để trong ba lô đeo sau lưng. Bị cáo cùng với Vàng A S đi xe máy loại xe Win (không nhớ nhãn hiệu) biển kiểm soát 27B2-105.24 của Bị cáo đi từ bản N, xã P, tỉnh Điện Biên (nay là xã P, tỉnh Điện Biên) đến thành phố Đ (nay là phường Đ), tỉnh Điện Biên rồi đi đến hồ P, sau đó đi theo đường lên khu vực Đồn Biên phòng T. Khi đến đỉnh dốc gần Đồn Biên phòng T, Bị cáo để xe máy cạnh đường rồi tiếp tục đi bộ lên rừng về phía bên tay trái (tính từ hồ P nhìn lên). Bị cáo và S đi lên được khoảng 20m thì dừng lại chờ Sủng A C và Sủng A V đến. Khoảng 10 phút sau Sủng A C và Sủng A V cũng đến, sau khi gặp nhau, cả bốn người tiếp tục đi bộ vào sâu trong rừng, vừa đi vừa tìm ong và săn, bẫy gà rừng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày bị cáo Sủng A C, Sủng A và Vàng A S đi đến một khe suối, lúc đó do đi cả ngày đã mệt nên cả bốn người dừng lại tại khe suối nấu cơm ăn và ngủ qua đêm. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 17/4/2021, L, C, V và S ngủ dậy tiếp tục đi tìm ong rừng và gà rừng để săn, bẫy, khi đi mỗi người đi một hướng, bị cáo mang theo một khẩu súng tự chế, còn những người còn lại chỉ mang theo dụng cụ (loa, dây bẫy) để bẫy gà rừng. Đến khoảng 11 giờ trưa cùng ngày, bị cáo quay lại nơi để đồ trước sau đó Sủng A C, Sủng A và Vàng A S cũng quay về, buổi chiều cả bốn

người ở lại khe suối nghỉ ngơi, nấu cơm ăn và tiếp tục ngủ qua đêm tại đó. Khoảng 06 giờ sáng ngày 18/4/2021, do có việc ở nhà nên Sủng A đi về trước, sau đó khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, Bị cáo cùng với S1 A Chống rủ nhau đi săn còn Vàng A S ở lại nấu cơm. Khi bắt đầu đi, bị cáo mang theo khẩu súng tự chế còn Sủng A C mang theo bẫy gà rừng, bị cáo và C đi cùng nhau khoảng 100m thì tách nhau ra hai hướng khác nhau để đi săn, bị cáo vừa đi bộ vừa tìm gà rừng để bắn. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo đi được khoảng 1km trong khu vực rừng thuộc cụm bản P, huyện M, tỉnh Phong Sa Lỳ, Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào thì nghe tiếng gà rừng gáy ở phía đỉnh đồi gần vị trí của Bị cáo, nên Bị cáo đã đi theo tiếng gà tiến lại gần thì không nghe tiếng gà rừng gáy, lúc đó trời mưa nhỏ, nhiều sương mù hạn chế tầm nhìn, bị cáo quan sát xung quanh thì phát hiện cách vị trí của Bị cáo khoảng 20m có một vật màu đen đang động đậy phía sau bụi cây rậm rạp, Bị cáo nghĩ đó là con gà rừng nên đã lên cò khẩu súng tự chế rồi ngắm thẳng và hướng nòng súng vào vật màu đen đó rồi bóp cò. Sau khi súng nổ, bị cáo quan sát không thấy vật màu đen động đậy nữa nên Bị cáo chạy đến gần xem thì phát hiện Sủng A C đã nằm ngửa ở vị trí đó, hai bên thái dương của C có vết thương (lỗ thủng) do bị trúng đạn đang chảy máu. Thấy Sủng A C còn thở nhẹ, Bị cáo đỡ Chống ngồi dậy và gọi C thì C nói "Có khi là chú không sống được đưa chú về nhà đi". Sau đó, Bị cáo để C nằm lại vị trí cũ và đi tìm nơi có sóng điện thoại gọi điện về thông báo cho gia đình và anh em trong bản Nậm Bó, xã P biết việc đã bắn nhầm Sủng A C và nói mọi người đến giúp đưa C về. Gọi điện thoại xong, Bị cáo quay về chỗ nghỉ nói cho Vàng A S biết việc đã bắn nhầm Sủng A C và nói S ăn cơm rồi cùng Bị cáo đến nơi C nằm để đưa về. Khi Bị cáo và S quay lại Sủng A đã chết, Bị cáo cầm khẩu súng rồi cõng Sủng A C lên vai đi về còn Vàng A S mang theo đồ đạc đi phía sau, đi được khoảng 200m, do đã mệt nên Bị cáo để Sủng A C vào một chiếc võng rồi cùng S khiêng về. Khi về được khoảng 01km thì gặp mọi người ở trong bản N, xã P đến giúp đưa Sủng A về nhà.

Vật chứng của vụ án là: 01 khẩu súng tự chế và 02 viên đạn, bị cáo Sủng Pó L là chủ sở hữu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Căn cứ kết quả dịch thuật tài liệu tương trợ tư pháp Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ xác định hiện trường nơi xảy ra vụ án tại:

Tọa độ Đ 21,378573; B 102,897352, cách cột mốc số 105 biên giới Việt Nam - Lào khoảng 800m về phía Nam, thuộc địa phận cụm bản Phôn Xay, huyện M, tỉnh Phong Sa Lỳ, Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Phía Bắc là sườn núi

thoải; Phía Đông là dọc sườn núi, tiếp đến 19m là đường tuần tra biên giới của Việt Nam, tiếp đến là xuống sườn núi dốc; Phía Nam xuống là sườn núi thoải; Phía Tây là dọc sườn núi, tiếp đến là xuống sườn núi dốc.

Hiện trường cụ thể ở vị trí gần đỉnh núi N, cụm bản P, huyện M, tỉnh Phong Sa Lỳ, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, phần đỉnh núi này các sườn núi hơi dốc khoảng 20 độ, dốc từ hướng Nam lên hướng hướng Bắc, có nhiều cây bụi nhỏ, mọc xen kẽ nhau, nền đất cỏ mọc xanh. Cách 5m về phía Nam là khoảng đất trống rộng có cây cỏ nhỏ mọc xanh (hiện trường bị thay đổi do vụ việc xảy ra đã lâu). Trên phần sườn núi phía Tây có 01 cây gỗ có chu vi gốc 45cm.

Quá trình xác định hiện trường và khám nghiệm hiện trường Công an tỉnh P, Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân L3 xác định từ vị trí bị cáo đứng bắn về phía Đông 19m là đường tuần tra biên giới Việt Nam - Lào, vị trí đứng bắn có tọa độ Đ 21,378573; B 102,897352. Từ vị trí bị cáo bắn đến vị trí bị cáo mô tả có vật màu đen giống con gà rừng phía sau bụi cây là 16m. Vị trí Bị cáo phát hiện Sủng A C nằm ngửa sau khi bị bị cáo bắn tại tọa độ Đ 21,378551; B 102,8916. Quá trình khám nghiệm hiện trường không phát hiện thu thập dấu vết, tài liệu.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

- Khám ngoài gồm: Đầu, M1, C2: Bầm tím, tụ máu hai hố mắt (dấu hiệu đeo kính râm); Vết thương hình gần tròn ở vùng thái dương phải, có đường kính 0,7cm. Vết thương ở vùng thái dương trái, kích thước (1,3x 1)cm. Có tổ chức não thoát ra ngoài. Miệng, mũi có dịch màu nâu chảy ra; Ngực, B, L2, M2: Không phát hiện dấu vết, tổn thương; Tứ chi, Bộ phận sinh dục, Hậu môn: Không phát hiện dấu vết, tổn thương.

- Khám trong gồm: Đầu: Bầm tím tụ máu vùng thái dương đỉnh hai bên, kích thước (30 x 14) cm; Vỡ phức tạp xương hộp sọ ở vùng trái thái dương đỉnh hai bên thành nhiều mảnh, trên diện kích thước: (17x14) cm; Rách màng não vùng thái dương phải, thái dương trái, tương ứng với vết thương bên ngoài; Có nhiều máu tụ ngoài màng cứng và dưới màng cứng; Tổ chức não dập nát, đang phân hủy; Vết thương từ vùng thái dương phải sang vùng thái dương trái có chiều hướng từ dưới lên trên, từ phải sang trái, từ trước- sau. Ngoài ra không phát hiện dấu vết tổn thương nào khác.

Kết luận: Nguyên nhân dẫn đến cái chết của Sủng A C là do: Vết thương sọ não hở do hỏa khí."

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 43/TT ngày 23/4/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đ kết luận:

“Các dấu vết thương tích để lại trên tử thi Sủng A phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của hỏa khí gây nên. Nguyên nhân chết của Sủng A C là: Vết thương sọ não hở do hỏa khí. Thời gian chết của Sủng A C tỉnh đến thời điểm khám nghiệm khoảng dưới 48 giờ (<48h).”

Kết quả giám định vật gây thương tích.

Tại bản Kết luận giám định số: 573/QĐ - PC09 ngày 08/6/2021 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

“01 khẩu súng gửi giám định là súng tự chế, thuộc loại vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí thể thao; 02 viên đạn gửi giám định là đạn thể thao 5,6mm, thường dùng cho các loại vũ khí thể thao cỡ nòng tầm 5,6mm, sử dụng được cho khẩu súng tự chế gửi giám định.”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về thử thi trên.

Cáo trạng số: 14/CT- VKS- P2 ngày 01/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Sủng Pó L về tội *“Vô ý làm chết người”* theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự. Ngày 01/8/2025, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên ra Quyết định số: 03/QĐ-VKS- P2 phân công Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Sủng Pó L về tội “*Vô ý làm chết người*”. Đề nghị Hội đồng xét xử.

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Sủng Pó L: Từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao Bị cáo cho UBND xã P, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục và gia đình Bị cáo có trách nhiệm phối hợp giám sát, giáo dục đối với Bị cáo. Đề nghị Hủy bỏ biện pháp C3 đi khỏi nơi cư trú và cấm xuất nhập cảnh đối với bị cáo Sủng Pó L.

Miễn khấu trừ thu nhập cho Bị cáo theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại anh S1 A Chống chi phí mai táng 01 con Trâu; 02 con lợn; 05 bao thóc; 60 lít rượu và tiền mặt là 90.00.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu và giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đ tiêu hủy: 01 khẩu súng tự chế và 02 viên đạn hình trụ dài 2,5cm, đầu đạn bằng kim loại màu đen dài 01cm, đường kính 0,56cm.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng và bản luận tội mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo rất ân hận vì hành vi của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo và xin HĐXX cho Bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Sủng P1 Ly khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định pháp y, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai, lời khai của đại diện gia đình Bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 16/4/2021 đến ngày 18/4/2021, Bị cáo cùng với Sủng A, Sủng A và Vàng A S đi tìm ong rừng, săn bắn, bẫy gà rừng. Khoảng 07 giờ ngày 18/4/2021, Bị cáo cùng Sủng A C chia nhau ra đi săn, bẫy gà rừng. Đến khoảng 07 giờ 30 cùng ngày, trong quá trình đi săn gà rừng tại khu vực dãy núi N, cụm B, huyện M, tỉnh Phong Sa Lỳ, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Bị cáo nghe tiếng gà rừng gáy ở phía trên đỉnh đồi nên đã đi theo tiếng gà gáy nhưng khi tiến lại gần thì không nghe tiếng gà gáy, lúc đó trời mưa nhỏ, nhiều sương mù, Bị cáo quan sát xung quanh thì phát hiện cách vị trí của Bị cáo khoảng 20m có một vật màu đen đang động đậy phía sau bụi cây rậm rạp, do bị hạn chế tầm nhìn Bị cáo nhầm tưởng vật màu đen phía sau bụi cây là con gà rừng nên đã dùng khẩu súng tự chế mang theo ngắm và bắn vào vật màu đen, sau khi bắn Bị cáo đến kiểm tra phát hiện Sủng A C trúng đạn ở thái dương dẫn đến Chống tử vong. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ

các yếu tố cấu thành tội *"Vô ý làm chết người"* theo quy định tại khoản 1 Điều 128 BLHS.

*"**Điều 128. Tội vô ý làm chết người***

1. Người nào vô ý làm chết người, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm."

[2]. Về tính chất của vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất mát, đau thương cho gia đình bị hại. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự với mọi tội phạm do mình gây ra. Do bất cẩn trong quá trình đi săn, bẫy gà rừng và do điều kiện thời tiết có mưa và trời nhiều sương mù, địa hình đồi núi có nhiều cây cỏ rậm rạp tầm nhìn bị hạn chế, bị cáo đã nhầm tưởng vật màu đen động đậy phía sau bụi cây là con gà rừng nên đã dùng súng tự chế ngắm, bắn vào vật màu đen. Sau khi bắn bị cáo kiểm tra phát hiện đã bắn nhầm trúng bị hại là anh Sủng A C. Hành vi của Bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Vì vậy cần phải xem xét mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất mức độ do hành vi phạm tội của Bị cáo gây ra, nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Vì vậy, khẳng định của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố Bị cáo về tội "Vô ý làm chết người" theo Điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, Bị cáo không bị oan, sai.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, của Bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo Sủng Pó L được sinh ra và lớn lên tại xã P, tỉnh Điện Biên, được mẹ nuôi dưỡng ăn học hết lớp 01/12 rồi nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình, năm 1996 Bị cáo kết hôn với chị Giàng Thị L1 và có 04 người con chung, con lớn nhất sinh năm 1996; con nhỏ nhất sinh năm 2000. Bị cáo không có tiền án tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong về trách nhiệm dân sự, được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với Bị cáo, đồng thời giao

cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục Bị cáo trong thời gian chấp hành án cũng đủ để cải tạo, giáo dục Bị cáo trở thành người công dân tốt.

- *Về hình phạt bổ sung:* Do điều luật không quy định nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[4]. Về trách nhiệm dân sự; về vật chứng vụ án.

[4.1] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại anh S1 A Chống chi phí mai táng 01 con Trâu; 02 con lợn; 05 bao thóc; 60 lít rượu và tiền mặt là 90.00.000 đồng. Đại diện gia đình Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu Bị cáo bồi thường gì thêm và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo. Xét đề nghị của đại diện gia đình Bị hại có căn cứ, vì vậy HĐXX cần chấp nhận.

[4.2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, để xử lý vật chứng như sau:

- Đối với 01 khẩu súng tự chế và 02 viên đạn hình trụ dài 2,5cm, đầu đạn bằng kim loại màu đen dài 01cm, đường kính 0,56cm. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng liên quan đến vụ án, cho nên cần tịch thu và giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đ xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng khẩu súng tự chế có tính năng tương tự vũ khí thể thao của Sủng Pó L; hành vi xuất cảnh trái phép sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào của Sủng Pó L, Sủng A, Vàng A S. Hiện đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi trên nên không đặt vấn đề xử lý. HĐXX không xem xét.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

[6.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Công an, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6.2] Về sự vắng mặt của Người đại diện hợp pháp của Bị hại; Người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện hợp pháp của Bị hại; những người làm chứng. Xét thấy Người đại diện hợp pháp của Bị hại; Người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện hợp pháp của Bị hại; những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra Người đại diện hợp pháp của bị hại; những người làm chứng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Sủng Pó L là dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa Bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sủng Pó L.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của Bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 128; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo: **Sủng Pó L** phạm tội "Vô ý làm chết người".

- Xử phạt Bị cáo: **02 (hai) năm** cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ được Quyết định thi hành án và Bản sao bản án.

Giao Bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Điện Biên giám sát giáo dục. Gia đình Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục Bị cáo trong thời gian chấp hành án. Trường hợp Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập đối với Bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ do Bị cáo có thu nhập thấp, không ổn định.

3. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Huỷ bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 03/2025/HSST- LCĐKNCT ngày 01/8/2025 và Quyết định cấm xuất nhập cảnh số: 03/2025/HSST- QĐHXNC ngày 01/8/2025 của Toà án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên đối với bị cáo Sủng Pó L.

4. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận người đại diện hợp pháp của Bị hại và Bị cáo thỏa thuận về mức bồi thường không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đ tiêu hủy: 01 khẩu súng tự chế và 02 viên đạn hình trụ dài 2,5cm, đầu đạn bằng kim loại màu đen dài 01cm, đường kính 0,56 cm.

(Tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Kho vật chứng thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đ).

6. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo Sủng Pó L.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/8/2025).

Người đại diện hợp pháp của B1 hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo.
- Người ĐDHP của BH;
- UBND xã Pu Nhi, TĐB;
- VKSNDKV2- ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CATĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Phòng THADSKV2, TĐB;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HS-NV, LLTP CATĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- BCH quân sự T.Điện Biên;
- Lưu VP.
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Tố Loan